Phân tích yêu cầu

Nhóm 2023.1-144929-12

Phạm Văn Linh 20194094

# Biểu đồ use case

* 1. **Biểu đồ use case tổng quan**

# 

* 1. **Biểu đồ use case phân rã “Thống kê thông tin chấm công”**

# 2. Đặc tả Use case

## 2.1. Use case “Thống kê thông tin chấm công”

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| Mã use case | UC004 | Thống kê thông tin chấm công |  |
| Tác nhân | Quản lý nhân sự | | |
| Tiền điều kiện | Thống kê các dữ liệu tổng quát theo bộ phận, theo khoảng thời gian | | |
| **Luồng sự kiện chính**  (Thành công) | | # | Thực hiện bởi | Hành động | | --- | --- | --- | |  | Quản lý nhân sự, trưởng bộ phận | Chọn chức năng thống kê chấm công | |  | Hệ thống | Hiển thị giao diện trang thống kê, có lựa chọn xem theo bộ phận hoặc khoảng thời gian | |  | Quản lý nhân sự, trưởng bộ phận | Chọn thống kê theo bộ phận hoặc thời gian | |  | Hệ thống | Hiển thị dữ liệu theo | | | |
| Luồng sự kiện thay thế | |  |  |  | | --- | --- | --- | | # | Thực hiện bởi | Hành động | | 4a. | Hệ thống | Thông báo chưa có dữ liệu chấm công nếu chưa có dữ liệu | | | |
| **Hậu điều kiện** |  | | |

# 3. Activity Diagram

